TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 04-02-2021
V/v *"tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thủy

2. Bà Nguyễn Thị Di

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền: Ông Vũ Văn Long.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 420/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2020/QĐXX-ST ngày 24 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Phượng H, sinh năm: 1980; Địa chỉ: Tổ 20/3 khu phố Hải Điền, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Có mặt)

Bị đơn: Bà Trương Thị Thiên T, sinh năm: 1980; địa chỉ: Tổ 1, ấp Phước Lộc, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản khai và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn ông Trần Phượng H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Phượng H và bà Trương Thị Thiên T tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường nhưng đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không hòa hợp, cuộc sống vợ chồng đi vào bế tắc. Ông H và bà T đã ly thân từ tháng 03 năm 2020 đến nay mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm chăm sóc nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông H yêu cầu được ly hôn với bà T.

- Về con chung: Ông Trần Phượng H và bà Trương Thị Thiên T có một người con chung là Trần Trương Thiên T1, sinh ngày 18-4-2018, cháu T1 hiện đang sống chung với bà T. Ông H đồng ý để cho bà T tiếp tục nuôi con, ông H không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Về nợ chung ông H khai không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Trương Thị Thiên T:

Tại biên bản xác minh ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Tòa án, kết quả xác minh bà Trương Thị Thiên T có hộ khẩu thường trú tại tổ 1 ấp Phước Lộc, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; bà T đang sinh sống cùng với con nhưng thường xuyên đi làm ở đâu thì địa phương không rõ; chỉ buổi tối hoặc cuối tuần bà T mới có mặt ở nhà tại địa chỉ trên.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự cho bà T tuy nhiên bà T không có mặt theo thông báo của Tòa án. Bà T cũng không có văn bản ghi ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của ông H.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

- Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Phượng H, cho ông H được ly hôn với bà T.

Về con chung: Giao cháu Trần Trương Thiên T1 sinh ngày 18-4-2018 cho bà Trương Thị Thiên T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo qui định của pháp luật. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của ông Trần Phượng H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Trương Thị Thiên T có địa chỉ tại xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Trương Thị Thiên T đến phiên tòa nhưng bà T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do; căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy, Ông Trần Phượng H và bà Trương Thị Thiên T chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà T là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của ông H, nguyên nhân mâu thuẫn giữa ông H và bà T là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng đi vào bế tắc, không hòa hợp. Ông H và bà T đã ly thân từ tháng 03 năm 2020 đến nay mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm chăm sóc nhau nên nay ông H yêu cầu được ly hôn với bà T.

Đối với bà Trương Thị Thiên T, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà T tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên bà T vắng mặt không có lý do, có thái độ trốn tránh, không có thiện chí hoà giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời bà T cũng không có văn bản trình bày ý kiến phản hồi của mình cho Tòa án mặc dù vẫn thường xuyên sinh sống tại địa phương chứng tỏ bà T đã bỏ mặc không quan tâm gì đến quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà T.

Từ các căn cứ trên xét thấy mâu thuẫn gia đình giữa ông Trần Phượng H và bà Trương Thị Thiên T là có thật và không hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của ông H là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông H được ly hôn với bà T.

[4] Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Ông Trần Phượng H và bà Trương Thị Thiên T có một người con chung là Trần Trương Thiên T1 sinh ngày 18-4-2018. Ông H đồng ý để cho bà T nuôi con, ông H không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện bà T đang trực tiếp nuôi con, theo lời trình bày của ông H thì bà T nuôi con tốt và hiện cháu vẫn phát triển bình thường. Để tránh cuộc sống hiện tại của cháu T1 bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu, bà T cũng không có ý kiến gì về con chung và cũng để phù hợp với nguyện vọng của ông H nên Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao cháu T1 cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo qui định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Ông H và bà T không có ý kiến gì về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ông Trần Phượng H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, bà Trương Thị Thiên T không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Trần Phượng H, ông Trần Phượng H được ly hôn với bà Trương Thị Thiên T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Trương Thiên T1 sinh ngày 18-4-2018 cho bà Trương Thị Thiên T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo qui định của pháp luật.

Ông Trần Phượng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Ông Trần Phượng H phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0004220, ngày 19 tháng 10 năm 2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền. Bà Trương Thị Thiên T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho ông Trần Phượng H biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04-02-2021). Riêng bà Trương Thị Thiên T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền;
- UBND TT.Long Hải;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thu Hiền